

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 539/TM-BVN

Thái Bình, ngày 28 tháng 8 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ (Lần 2)

Kính gửi: Các hãng sản xuất; Nhà cung cấp hoá chất,
vật tư xét nghiệm tại Việt Nam

Bệnh viện Nhi Thái Bình tiếp tục có nhu cầu tiếp nhận báo giá (lần 2) để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm phục vụ khám bệnh, chữa bệnh năm 2024 – 2026 của Bệnh viện Nhi Thái Bình, với nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Thái Bình;

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Kế hoạch tổng hợp; Địa chỉ email: p.khth.bvn@gmail.com.

- Địa chỉ: Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, Tp Thái Bình

- Số điện thoại: 02273.643.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá.

- Gửi qua EMS hoặc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Tổ Hoá chất, vật tư y tế - Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Nhi Thái Bình; Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình; Số điện thoại liên hệ: 02273.643.282. (Liên hệ hỗ trợ: Ds Hằng; Tel: 0936.555.012).

- File mềm: gửi vào email: p.khth.bvn@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h00, ngày 28 tháng 8 năm 2024 đến trước 17h00' ngày 09 tháng 9 năm 2024.

(Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 09/9/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hoá chất, vật tư xét nghiệm có thời gian thực hiện hợp đồng trong 24 tháng.

Chi tiết tại **Phụ lục 01** đính kèm thư mời báo giá này.



2. Địa điểm cung cấp hàng hoá: Bệnh viện Nhi Thái Bình (số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình)

3. Thời gian giao nhận hàng hoá: Giao hàng theo nhu cầu của Bệnh viện (Giao hàng theo từng đợt, trong vòng 5 – 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo đặt hàng của Bệnh viện, trừ trường hợp đặc biệt theo sự thoả thuận của hai bên).

4. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá theo **mẫu Phụ lục 02** đính kèm thư mời báo giá.

5. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:

- Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan đến việc lưu hành hợp pháp của hàng hoá, dịch vụ.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xác nhận ngành nghề đăng ký kinh doanh (nếu có).

- Kèm theo kết quả trúng thầu của đơn vị trong vòng 12 tháng (nếu có) đối với các hàng hoá, dịch vụ tương tự mà đơn vị chào giá cho Bệnh viện,

Lưu ý: Báo giá phải được người có thẩm quyền ký trực tiếp trên văn bản giấy, khi ký văn bản dùng bút có mực xanh, không dùng các loại mực dễ phai hoặc dùng dấu chữ ký khắc sẵn để ký báo giá.

Bệnh viện Nhi Thái Bình kính mời các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp hoá chất, vật tư xét nghiệm tại Việt Nam có năng lực, kinh nghiệm và khả năng cung cấp tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng./*(Kính)*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Lương Đức Sơn

Phục lục 02: Mẫu báo giá đối với hàng hoá, hoá chất, vật tư y tế tiêu hao

(Kèm theo Thư mời số: /TM-BVN, ngày / /2024 của Bệnh viện Nhi Thái Bình)

TÊN ĐƠN VỊ CHÀO GIÁ

Số:...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 2024



BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Thái Bình

Trên cơ sở Thư mời báo giá số: /TM-BVN, ngày .../.../2024 của Bệnh viện Nhi Thái Bình, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá hàng hoá và dịch vụ liên quan.

STT	Số TT yêu cầu báo giá	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Phân loại TTBYT A/B/C/D (nếu có)	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Mã HS	Năm sản xuất	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Chi phí cho dịch vụ liên quan (VND)	Kết quả trúng thầu trong vòng 12 tháng (số QĐ)	Thành tiền (VND)
1		Danh mục A														
....																
Tổng cộng																

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng..... năm

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC I : DANH MỤC MUA SẴM HÓA CHẤT, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM PHỤC VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
NĂM 2024 - 2026 CỦA BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH

(Kèm theo thư mời báo giá số: **539** /TM - BVN ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Bệnh viện Nhi Thái Bình)



STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Kháng thể kháng nhân DsDnA	Xác định định lượng kháng thể tự miễn IgG kháng DNA mạch đôi (dsDNA) trong huyết thanh và huyết tương người. Thành phần bộ xét nghiệm: - Khay vi giếng: 12 thanh, mỗi thanh 8 giếng có thể bề rời. Khay vi giếng được phủ bởi Plasmid tái tổ hợp dsDNA có trong các protein bò. - Bộ chất đựng đường cong chuẩn: 6x 2.0ml/lọ. Có thể dùng ngay và có màu xanh dương. - Dung dịch đệm rửa đậm đặc: 1x 60ml/chai - Nồng độ 20x - Enzyme liên hợp: 1x16ml/lọ, mã hóa màu đỏ - Chất tạo màu/ cơ chất: 1x16ml/lọ - Acid sulfuric: 1x15ml/lọ - Dung dịch pha loãng mẫu: 2x60ml/lọ. Sẵn sàng sử dụng có màu xanh tím. - Tấm dán (phím dán): 2 cái Tỉ lệ pha loãng: 1:101, Tổng thời gian ủ 90 phút ở 37oC và 15 phút ở nhiệt độ phòng trong bóng tối Đọc kết quả ở bước sóng 450 nm Độ nhạy: ≥ 98% Độ đặc hiệu: ≥ 98% Độ chum: kết quả CV% trong khoảng từ 4-20% tùy vào kính đọc OD450nm. Độ ổn định: ổn định ở 2-8oC trong 15 tháng	Hộp	15	
2	Kit Real-time PCR định tính 11 tác nhân gây nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính.	- Bộ thuốc thử Real-time PCR định tính 11 tác nhân gây nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính. Gồm: + Human respiratory syncytial virus (hRSV) + human metapneumovirus (hMpv) + human parainfluenza virus 2 (hPiv) + human parainfluenza virus 4 (hPiv) + human parainfluenza virus 1 (hPiv) + human parainfluenza virus 3 (hPiv) + human coronavirus E 229/NL 63 (hCov) + human coronavirus OC 43/HKU 1 (hCov) + human rhinovirus (hRv) + human adenovirus B, C, E (hAdv) + human bocavirus (hBov)) - Tiêu chuẩn chất lượng: CE-IVD - Nguồn mẫu: mẫu phết mũi họng, đờm, dịch rửa phế quản/khí quản, mẫu mô - Độ nhạy: 1000 copies/ ml	Bộ	40	
3	Kit phát hiện vi khuẩn gây viêm màng não	- Bộ xét nghiệm IVD phát hiện và phân biệt Neisseria meningitidis, Haemophilus influenzae và Streptococcus pneumoniae bằng kỹ thuật Real-time PCR - Tiêu chuẩn chất lượng: CE-IVD - Nguồn mẫu: Dịch não tủy. Thành phần cung cấp có: + PCR-mix-1 N. meningitidis/IC: 1 x 0.6 ml + PCR-mix-1 S. pneumoniae/ H. influenzae: 1 x 0.6 ml + PCR-mix-2: 2 x 0.3 ml + TaqF Polymerase: 2 x 0.03 ml + Negative Control C-: 1 x 1.2 ml + Internal Control (IC): 1 x 1.0 ml + Pos DNA N. meningitidis C+: 1 x 0.1 ml + Pos DNA H.influenzae C+: 1 x 0.1 ml + Pos DNA S.pneumoniae C+: 1 x 0.1 ml + Pos IC C+: 1 x 0.1 ml + DNA-buffer: 1 x 0.5 ml	Bộ	20	
4	Khoanh giấy tẩm kháng sinh Meropenem	Khoanh giấy làm kháng sinh đồ cho vi khuẩn, mỗi cartridge được đóng riêng rẽ cùng với viên chống ẩm seiveto để giữ độ ẩm thấp. Mỗi cartridge được hàn kín đặt trong vi.	Khoanh	5.000	
5	Hóa chất chuẩn thiết bị đo độ đục	Nồng độ 0 (trắng), 0.5,2,3 Mc Farland để kiểm tra hiệu quả đo của thiết bị Densichek Plus	Hộp	5	
6	Test nhanh phát hiện định tính Giardia trong mẫu phân	Test nhanh phát hiện định tính Giardia (α1-giardin và CWPI) trong mẫu phân. Độ nhạy 100% (95%CI: 95.8-100%), độ đặc hiệu 99.3% (95%CI: 96.1-100%). Giới hạn phát hiện của xét nghiệm là 0.31 ng/ml với mẫu kháng nguyên protein tái tổ hợp Giardia CWP-1-trimer và 1.25 ng/ml với mẫu kháng nguyên protein tái tổ hợp Giardia α-1 giardin. Vạch chứng có màu xanh và vạch thứ nếu xuất hiện sẽ có màu đỏ. Đọc kết quả trong thời gian 10 phút. Hạn dùng 24 tháng kể từ ngày sản xuất.	Hộp	100	
7	Anti Human Globulin	Các thuốc thử anti-human globulin (AHG) đa đặc hiệu được dùng thường xuyên để phát hiện và định danh kháng thể (alloantibody)	ml	5	
8	Fuji II	Trám, hàn răng trước xoang III	Hộp	8	
9	Xanh Cresyl	Thành phần: brilliant cresyl blue 3.0g/L, NaCl 150 mM	lọ	6	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
10	Xylen	Thành phần gồm có: + Xylene (o-, m-, p-isomers); 85% + Ethylbenzene: 10-15% + Toluen: < 1% + Benzene: < 1% + Nhiệt độ sôi: 136-143°C + Tỷ lệ bay hơi (so với nước): 0,87	chai	2	
	Acid Acetic đậm đặc	Dấm - CH ₃ COOH. Axit acetic hệ thống có tên là axit ethanoic là một hợp chất hữu cơ với công thức hóa học CH ₃ CO ₂ H (cũng viết là CH ₃ COOH). Nó là một chất lỏng không màu khi không pha loãng cũng được gọi là acid acetic băng.	chai	3	
11	Thẻ định nhóm máu tại giường	Định nhóm máu tại giường. Kháng thể đơn dòng đã được đông khô, có màu khác nhau, gắn sẵn vào các đơn vị tương ứng trên tấm card Bảo quản: ở 5-37 độ C - Thành phần: Ổ anti A chứa dung dịch đệm photphat và kháng thể đơn dòng Anti A IgM dòng Bima-1(Hiệu giá ≥ 1:32); Ổ anti B chứa dung dịch đệm photphat và kháng thể đơn dòng Anti B IgM dòng LB-2 (Hiệu giá ≥ 1:32); Ổ control có chứa dung dịch đệm photphat. - Thiết kế 2 test nằm cạnh nhau, thuận tiện khi viết thông tin, không chạm vào hóa chất trên thẻ.	thẻ	450	
12	Dầu soi kính hiển vi	nD = 1.477 - 1.481 (20o C); Bảo quản tại: Nhiệt độ phòng (15-30oC)	Chai	25	
13	Parafin	Được sản xuất từ dầu gốc tinh lọc cao bao gồm parafin bão hòa và Hydrocacbon cycloparafinic. Dạng lỏng dưới dạng dầu trong suốt, không màu, không mùi, không vị.	Lít	2	
14	Hóa chất thay thế Xylene	Đây là hỗn hợp pha trộn độc đáo giữa các isoparaffinic aliphatic hydrocarbons trong chu trình nhuộm và xử lý mô. - Tách lipid tuyệt đối trong quá trình xử lý mô. - Tách hoàn toàn paraffin và làm sạch mô trong quá trình nhuộm. - Không làm cứng hay giòn mẫu vật kể cả khi tăng thời gian tiếp xúc. - Dùng được với tất cả các loại máy xử lý mô và máy nhuộm tự động. - Không benzene - Ít bay mùi.	Can	40	
15	Trám răng Composite	Chất trám răng Composite cùng với các hệ thống keo dán men- ngà tạo ra sự bám dính cơ học và hóa học tốt hơn. tạo lỗ trám Composite theo nguyên tắc chung tạo hình cái bát và vát ria men	lọ	3	
16	Chất hàn tủy	Tương thích sinh học - Radiopaque - Cài đặt thời gian > đến 15 phút (37 ° C / bain-marie) - Dùng kết hợp với nón gutta percha - Phản ứng sau phẫu thuật ít đau: chứa prednisolone acetate - tác nhân chống viêm steroid (corticosteroid)	lọ	3	
17	Euginol	- Dùng với vật liệu trám răng - Dùng làm dịu cơn đau nhẹ và tạo hợp chất giảm đau.	lọ	3	
18	Glycerin	Là hóa chất tinh khiết dùng trong phòng thí nghiệm. Công thức hóa học C ₃ H ₅ (OH) ₃ .	Lit	60	
19	Thuốc diệt tủy	Sử dụng trong quá trình điều trị tủy. Sử dụng trong môi trường sinh học với phạm vi nhiệt độ từ 32 độ C đến 42 độ C	lọ	2	
20	Kẽm oxyd	Kẽm oxyd cũng còn là chất cơ sở để làm một số loại xi măng nha khoa. Khi trộn với acid phosphoric, kẽm oxyd tạo thành một vật liệu cứng mà thành phần chủ yếu là kẽm phosphat; vật liệu này trộn với dầu đinh hương hoặc eugenol dùng để hàn răng tạm thời	lọ	3	
21	Hồng cầu mẫu	Nguyên lý của kỹ thuật được dựa trên nguyên lý của phản ứng ngưng kết đặc hiệu. Nhóm máu hệ ABO được xác định nhờ sự có mặt của kháng nguyên trên bề mặt, hồng cầu và kháng thể có trong huyết thanh	Hộp	100	
22	Dung dịch đệm Formol trung tính 10%	• Dung dịch dạng lỏng ko màu, có mùi cay nồng đặc trưng của Formaldehyde • Trọng lượng riêng: 1.02 • Độ PH= 6.8-7.2 • Nhiệt độ sôi: 100°C • Thành phần gồm có: Nước: 94-95%; Formaldehyde 37% > 4%, Natri photphat: <1%; Methyl alcohol: 1.2 %	Can	4	
23	Kit nhuộm Phosphatase acid	- Dung dịch cố định: 20 ml - Dung dịch Naphthol AS-BI phosphate: 5 ml - Dung dịch Fast red violet LB salt: 5 ml - Dung dịch đệm phosphatase acid: 100 ml - Dung dịch Hematoxylin: 100 ml - Bromophenol blue: 100 ml	Bộ kit	3	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
24	Kit nhuộm Esterase có chất ức chế NaF	- Dung dịch cố định: 20 ml - Dung dịch Naphtol AS acetate: 10 ml - Dung dịch Fast red violet LB salt: 10 ml - Dung dịch đệm esterase có chất ức chế NaF: 100 ml - Dung dịch Hematoxylin: 100 ml - Bromophenol blue: 100 ml	Bộ kit	3	
25	Kit nhuộm Esterase đặc hiệu	- Dung dịch cố định: 30 ml - Dung dịch cơ chất: 10 ml - Dung dịch diazo: 10 ml - Dung dịch đệm esterase: 200ml - Dung dịch Hematoxylin: 200 ml - Dung dịch Bromophenol blue : 200 ml	Bộ kit	3	
26	Kit nhuộm PAS	- Dung dịch cố định: 30 ml - Dung dịch Schiff: 200 ml - Dung dịch Periodic axit: 200 ml - Dung dịch Hemaroxylin: 200 ml - Bromophenol blue: 200 ml	Bộ kit	3	
27	Kit nhuộm Sudan B	- Dung dịch cố định: 50 ml - Dung dịch Sudan B: 5 ml - Dung dịch đệm Sudan B: 50 ml - Dung dịch cố định máu: 50 ml - Dung dịch Hematoxylin: 50 ml - Dung dịch tiền xử lí mẫu: 5 ml	Bộ kit	3	
28	Kit nhuộm Peroxydase	- Dung dịch cố định: 10 ml - Dung dịch Benzidine: 50 ml - Dung dịch cố định máu: 50 ml - Dung dịch Giemsa: 5 ml - Dung dịch đệm Giemsa: 45 ml	Bộ kit	3	
29	Kit nhuộm hồng cầu sắt	- Dung dịch cố định: 10 ml - Dung dịch Giemsa: 4 ml - Dung dịch đệm Giemsa: 40 ml - Kali feroxyanua: 2 ml - Axit clohidric: 40 ml - Dung dịch nhuộm nhân (Nuclear fast red): 40 ml	Bộ kit	3	
30	Hộp nhuộm đa năng (nhuộm hóa học tế bào - chẩn đoán dòng tế bào ung thư máu)	- Mỗi hộp nhuộm gồm 10 ô đựng dung dịch nhuộm riêng biệt để có thể nhuộm một kỹ thuật, mỗi ô có hai khe cắm tiêu bản. Có thể nhuộm 10 kỹ thuật cùng một lúc, mỗi kỹ thuật nhuộm được 2 tiêu bản; - Hộp có nắp kín giảm độc hại cho người nhuộm; - Trên hộp có vạch không chế dung dịch nhuộm: Đổ dung dịch đến vạch dưới cho 2 tiêu bản. Nếu nhuộm 1 tiêu bản có thể cắm thêm 1 tiêu bản trắng giúp tiết kiệm thuốc nhuộm. Thể tích thuốc nhuộm khi nhuộm cùng lúc 2 tiêu bản là 2,2 ml; 1 tiêu bản là 4,2 ml;	Hộp	10	
31	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Strep A	- Phát hiện định tính kháng nguyên liên cầu khuẩn nhóm A (Strep A) hiện diện trong mẫu dịch họng của các bệnh nhân có triệu chứng lâm sàng. - Độ nhạy: 98.20%; Độ đặc hiệu: 99.26% so với FIA - Độ chính xác: 100%; Độ tái lập: 100% - Giới hạn phát hiện: 3.90 x 10 ⁵ organism/ml. - Đọc kết quả sau 15 phút. Kết quả có thể đọc đến 30 phút - Thành phần chính: vạch thử: kháng thể đa dòng để kháng Strep A; vạch chứng: kháng thể đơn dòng kháng IgY gà - Không phản ứng chéo với: <i>Dengue type I, II, III, IV; CHIK virus; Rota virus type I, II, III, IV; Influenza A(H1N1), Influenza A(H3,N2), Influenza B; Malaria P.f; Malaria P.v; Streptococcus pneumoniae, Legionella pneumophila, E.coli (k99), Salmonella (Typhi)</i>	test	3.000	
32	Test khí máu phù hợp dùng cho máy khí máu RAPIDPoint 500e	Hóa chất chạy rửa mẫu có lactate trên hệ thống Rapidpoint 500 đóng gói cartridge công suất 250 test. Cartridge đo bao gồm các cảm biến, thuốc thử và các thành phần chất lỏng cần thiết để phân tích mẫu bệnh phẩm và hiệu chuẩn trên hệ thống. Các cảm biến trong cartridge có khả năng đo lường các chỉ số pH, pO ₂ , pCO ₂ , Na ⁺ , K ⁺ , Ca ⁺⁺ , Cl ⁻ , glucose, lactate, hemoglobin toàn phần, oxyhemoglobin, deoxyhemoglobin, methemoglobin, carboxyhemoglobin và neonatal bilirubin. Mỗi cartridge sử dụng ổn định trong 28 ngày khi được cài đặt trên hệ thống. Bảo quản ở nhiệt độ 2-8°C. Sử dụng cho máy phân tích khí máu: Model: Rapidpoint 500e	Hộp	12	
33	Hóa chất rửa thải toàn bộ	Hóa chất rửa thải có chứa thuốc rửa để làm sạch đường dẫn mẫu sau khi phân tích và hiệu chuẩn. Bao gồm 250 mL chất rửa với muối, chất hoạt động bề mặt, chất bảo quản trong nước khử ion. Mỗi cartridge rửa thải sử dụng ổn định trong 10 ngày sau khi được cài đặt trên hệ thống. Bảo quản ở nhiệt độ 2-25°C.	Bộ	36	
Tổng: 33 danh mục					

Ghi chú: Yêu cầu về thông số kỹ thuật, đơn vị tính theo thư mời chào giá trên chi nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà cung cấp; nhà cung cấp có thể báo giá những hàng hoá có thông số kỹ thuật, đơn vị tính tương đương hoặc tốt hơn (bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh hoạ các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà cung cấp có thể chào các hàng hoá có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "tốt hơn" so với yêu cầu báo giá).